

Số: 07/2024/QĐCNTTLH

Yên Sơn, ngày 12 tháng 01 năm 2024

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC
BÊN THAM GIA HÒA GIẢI TẠI TÒA ÁN**

Căn cứ các Điều 32, 33, 34, 35 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án;
Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83, 107, 110, 116, 117 của Luật Hôn nhân
và Gia đình;

Căn cứ yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của
chị Triệu Thị D và anh Lương Văn H.

Sau khi nghiên cứu:

- Đơn khởi kiện nhận ngày 03 tháng 01 năm 2024 về việc yêu cầu ly hôn
của chị Triệu Thị D, sinh năm 1988; địa chỉ: Thôn Đô Thượng 6, xã X, huyện Y,
tỉnh Tuyên Quang.

- Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 03 tháng 01 năm 2024 về việc
thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải sau đây:

- Người khởi kiện: Chị Triệu Thị D, sinh năm 1988

- Người bị kiện: Anh Lương Văn H, sinh năm 1986

Cùng địa chỉ: Thôn Đô Thượng 6, xã X, huyện Y, tỉnh Tuyên Quang.

Các tài liệu kèm theo biên bản ghi nhận kết quả hòa giải do Hòa giải viên
chuyển sang Tòa án và các tài liệu do Tòa án thu thập được theo quy định tại
khoản 2 Điều 32 của Luật hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Việc thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải được
ghi trong biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 03 tháng 01 năm 2024 có đủ
các điều kiện quy định tại Điều 33 Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải
được ghi trong biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 03 tháng 01 năm 2024, cụ
thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận thuận tình ly hôn giữa chị Triệu Thị D và anh Lường Văn H.

- Về con chung: Chị Triệu Thị D và anh Lường Văn H xác định vợ chồng có 01 con chung là cháu Lường Thị Thu H, sinh ngày 23/11/2013. Khi ly hôn chị D và anh H tự thỏa thuận thống nhất giao cháu Lường Thị Thu H, sinh ngày 23/11/2013 cho chị Triệu Thị D trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục. Về cấp dưỡng nuôi con chung, chị D và anh H tự thỏa thuận thống nhất, anh H có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi cháu Lường Thị Thu H mỗi tháng 2.000.000 đồng (*hai triệu đồng*)/1 tháng, phương thức cấp dưỡng theo hàng tháng, thời gian cấp dưỡng kể từ tháng 01/2024 cho đến khi cháu Lường Thị Thu H đủ 18 tuổi. Anh H có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

Khoản tiền cấp dưỡng nuôi con chung kể từ khi quyết định có hiệu lực pháp luật và chị Triệu Thị D có đơn yêu cầu thi hành án, nếu anh Lường Văn H chậm cấp dưỡng thì hàng tháng còn phải chịu thêm khoản tiền lãi theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự.

- Về tài sản chung: Chị Triệu Thị D và anh Lường Văn H tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về vay nợ chung: Chị Triệu Thị D và anh Lường Văn H xác nhận không có vay nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Quyết định này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày ký, không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự và được thi hành theo quy định của pháp luật về thi hành án dân sự.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu yêu cầu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND huyện Y;
- Chi cục THADS huyện Y ;
- UBND xã Vũ Lăng, huyện Bắc Sơn, tỉnh Lạng Sơn;
- Người khởi kiện;
- Người bị kiện;
- Hòa giải viên;
- Lưu hồ sơ vụ việc, TA.

THẨM PHÁN

Nguyễn Văn Toàn